|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kê hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2021:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tổng thu ngân sách nhà nước:** | **46.536.250** | **triệu đồng** |
| *Trong đó:**- Ngân sách trung ương hưởng:* | *8.393.918* | *triệu đồng* |
| *- Ngân sách địa phương hưởng:* | *38.142.332* | *triệu đồng* |
| a) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 16.890.074 | triệu đồng |
| *Bao gồm:* |  |  |
| - Thu nội địa: | 9.323.973 | triệu đồng |
| - Thu thuế xuất nhập khẩu: | 7.566.101 | triệu đồng |
| b) Thu từ các khoản huy động, đóng góp: | 9.995 | triệu đồng |
| c) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: | 7.259.184 | triệu đồng |
| d) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 21.930.331 | triệu đồng |
| đ) Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: | 168.207 | triệu đồng |
| e) Thu vay: | 137.749 | triệu đồng |
| f) Thu kết dư ngân sách năm trước | 140.711 | triệu đồng |
| Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng, thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2021 là 28.294.352 triệu đồng. | | |
| **2. Tổng chi ngân sách địa phương:** | **37.806.060** | **triệu đồng** |
| a) Chi đầu tư phát triển: | 10.104.025 | triệu đồng |
| b) Chi thường xuyên: | 9.269.858 | triệu đồng |
| d) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: | 9.834.691 | triệu đồng |
| đ) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: | 1.340 | triệu đồng |
| e) Chi nộp ngân sách cấp trên: | 168.207 | triệu đồng |
| g) Chi chuyển nguồn: | 8.416.330 | triệu đồng |
| h) Chi trả nợ lãi, phí tiền vay: | 3.097 | triệu đồng |
| i) Chi trả nợ gốc: | 8.512 | triệu đồng |
| Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 9.847.980 triệu đồng, chi ngân sách địa phương năm 2021 là 27.958.080 triệu đồng. | | |
| **3. Kết dư ngân sách địa phương:** | **336.272** | **triệu đồng** |
| a) Ngân sách tỉnh: | 132.781 | triệu đồng |
| - Bổ sung quỹ Dự trữ tài chính: | 66.391 | triệu đồng |
| - Hạch toán thu ngân sách năm 2022: | 66.390 | triệu đồng |
| b) Ngân sách huyện, thành phố, thị xã: | 159.389 | triệu đồng |
| - Hạch toán thu ngân sách năm 2022: | 159.389 | triệu đồng |
| c) Ngân sách xã, phường, thị trấn: | 44.102 | triệu đồng |
| - Hạch toán thu ngân sách năm 2022: | 44.102 | triệu đồng |

*(Chi tiết tại các biểu kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện công khai quyết toán ngân sách theo quy định; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ số chi chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 của các đơn vị, địa phương bảo đảm chi đúng nhiệm vụ chi được chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Báo cáo kết quả thực hiện cùng với Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại Kỳ họp cuối năm 2023.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;  - Bộ Tư lệnh Quân khu IV;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |